

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM;
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Tỉnh uỷ Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chương trình công tác quý I và quý II/2022 của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;

Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

PHẦN I
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Về việc tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trước diễn biến vẫn còn phức tạp của dịch bệnh COVID-19 trong cả nước và trên cơ sở tình hình dịch bệnh COVID-19 cùng điều kiện về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/1/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, cụ thể:

- Kế hoạch số 13039/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh các biện pháp tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Đồng;

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với mục tiêu kép: 1. Bảo vệ tối đa sức khoẻ, tính mạng người dân, hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc, ca chuyển nặng và tử vong do COVID-19; 2. Khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình số 05/CT-UBND ngày 12/5/2022 về Phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Về công tác cụ thể hoá nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Tỉnh uỷ Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Sở Y tế đã xây dựng ban hành Chương trình số 384/CTr-SYT ngày 17/01/2022 về Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Tỉnh uỷ Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Trong đó, cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022 của ngành y tế để tổ chức thực hiện hiệu quả đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

- Triển khai thực hiện Chương trình công tác Quý I,II/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế trong Quý I,II/2022.

- Triển khai thực hiện các Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế cần tập trung thực hiện trong Quý I,II/2022.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022 của tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2022; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022: Ngành Y tế đã tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu chuyên môn y tế và dự toán ngân sách y tế cho các đơn vị trực thuộc phù hợp, đúng quy định.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm 2022

1. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế được giao.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế được giao trong 6 tháng đầu năm 2022 gửi kèm báo cáo).

2. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1 Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

- Về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ

ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19: Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Ban hành chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Do đó, hiện nay tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đang ở cấp độ 1 (Bình thường mới); Dịch đang được kiểm soát có hiệu quả, kiểm soát tốt sự lây lan của dịch trong cộng đồng và đã bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh chuyển nặng và tử vong đã góp phần rất lớn vào phục hồi kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của nhân dân tỉnh nhà trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Thực hiện rà soát đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, tăng cơ sở thuốc cho hệ thống y tế phường, xã: Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 13520/UBNDKTNS ngày 21/10/2021 về việc đầu tư các Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế đã phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng, thiết bị của 103 Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem chấp thuận đầu tư và đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư các trạm y tế giai đoạn 2021-2025 theo thứ tự ưu tiên theo Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/2/2022 về đầu tư các trạm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà làm chủ đầu tư xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa các trạm y tế; đồng thời giao Sở Y tế làm chủ đầu tư dự án thiết bị y tế bổ sung cho các trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Hiện nay các huyện, thành phố Biên Hoà, Long Khánh đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo các trạm y tế theo quy trình đầu tư công.

Bên cạnh đó, Sở Y tế đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án “Tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030.

- Phát huy hiệu quả trạm y tế lưu động để người dân được tiếp cận nhanh các dịch vụ y tế tại cơ sở: Việc thiết lập 234 trạm y tế lưu động đã góp phần rất lớn vào công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Hiện nay tỉnh vẫn duy trì hoạt động các Trạm Y tế lưu động tại địa phương và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể: 209 TYT lưu động tại địa phương: Biên Hòa (64), Trảng Bom (17), Nhơn Trạch (12), Long Thành (15), Cẩm Mỹ (14), Thống Nhất (10), Tân Phú (18), Long Khánh (15), Xuân Lộc (15), Vĩnh Cửu (12), Định Quán (14). 25 TYT lưu động tại khu công nghiệp: Biên Hòa (04), Nhơn Trạch (08), Long Khánh (01), Xuân Lộc (01), Tân Phú (01), Thống Nhất (01), Định Quán (01), Long Thành (03), Vĩnh Cửu (01), Trảng Bom (04). Các địa phương tùy tình hình dịch bệnh đang cân nhắc giải thể các trạm y tế lưu động và triệu tập thành lập lại khi dịch có diễn biến phức tạp trên địa bàn.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin y tế đồng bộ trong quản lý, khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân: Triển khai hoàn thành hệ thống thống kê y tế, chất lượng báo cáo số liệu thống kê ngày càng cải thiện thông qua việc đào tạo cán bộ thống kê, tăng cường công tác theo dõi, giám sát và tăng cường sử dụng thông tin thống kê điện tử tại các tuyến. Về các ứng dụng đã triển khai quản lý

hành nghề y tư nhân; phần mềm quản lý bệnh nhân HIV/AIDS và cơ sở dữ liệu HIV/AIDS; phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm, quản lý tiêm chủng; phần mềm tin học quản lý bệnh viện (HIS) và quản lý hệ thống khám, chữa bệnh; dự án thí điểm áp dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử trong quản lý bệnh nhân bảo hiểm y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong đề án bệnh viện vệ tinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28/9/2021 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2022; Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân địa bàn tỉnh Đồng Nai: Đến nay đã thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên 90% người dân.

2.2. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành y tế

*** Chủ động phòng, chống dịch bệnh**

Trước tình hình diễn biến phức tạp từ đầu năm 2022, Sở Y tế đã chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế với các giải pháp phù hợp, kịp thời trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường thực hiện các giải pháp, kịp thời phát hiện những diễn biến bất thường của dịch bệnh để áp dụng các biện pháp xử lý hiệu quả, quyết tâm không chế không để dịch lây lan và bùng phát, kết quả cụ thể:

- Cấp độ dịch hiện nay trên địa bàn tỉnh: cấp độ 1 (Bình Thường mới).
- Công tác truyền thông: Tiếp tục phối hợp tốt với Sở Thông tin và truyền thông, các địa phương, báo, đài phát thanh, truyền hình...tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc chủ động thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19, nhất là tại khu vực có yếu tố nguy cơ cao như nơi các bệnh nhân dương tính lưu trú, làm việc và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu vực đông dân cư... trên địa bàn tỉnh.
- Công tác xét nghiệm: Tiếp tục thực hiện tốt công tác xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2; thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi nhiễm COVID-19, cộng dồn từ khi dịch xuất hiện đến nay cả tỉnh đã thực hiện xét nghiệm được: 2.325.478 mẫu test nhanh, 2.149.601 mẫu đơn, 383.930 mẫu gộp, lượt người thực hiện RT-PCR cho 3.976.933 lượt người.
- Cách ly, theo dõi sức khỏe: Thực hiện cách ly theo dõi tại nhà theo hướng dẫn tạm thời Quy trình xử lý người nhiễm COVID-19 (F0) tại cộng đồng và hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh đến địa bàn tỉnh Đồng Nai. Từ lúc dịch xuất hiện, đến nay đã cách ly, theo dõi sức khỏe 483.016 người, trong đó cách ly tập trung: 44.101 người, cách ly tại nhà: 386.934 người, theo dõi sức khỏe: 51.981 người.

- Công tác điều trị: Trong 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện tốt công tác cách ly, điều trị cho 144.663 trường hợp mắc COVID-19 tại nhà và ở 3 tầng điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Tính từ khi dịch COVID-19 xuất hiện, tại thời điểm báo cáo đã điều trị khỏi bệnh cho 417.554 trường hợp, chiếm 99,53% trường hợp mắc; tử vong 1.963 ca (0,47%), đang điều trị 14 trường hợp.

Đối với việc bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19: Sở Y tế đang triển khai thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiêm vắc xin (số liệu tính đến hết ngày 30/6/2022):

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 thần tốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 13672/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế đã triển khai thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh từ nguồn vắc xin được Bộ Y tế phân bổ. Tỉnh Đồng Nai một trong những địa phương có tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 cao nhất cả nước, đến hết ngày 30/6/2022 tỉnh Đồng Nai đã thực hiện tiêm tổng số 7.859.301 liều vắc xin cho 2.905.622 người từ 5 tuổi trở lên;

Tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ 05 tuổi trở lên: Mũi 1: 109,39% ; Mũi 2: 102,60%; Mũi 3: 54,29%; Mũi 4: 6,41%.

Trong đó:

- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 100%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 66,52%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 8,07%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 12 đến 17 tuổi đạt 97,82%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 12 đến 17 tuổi đạt 15,15%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi đạt 62,26%
- + Tỷ lệ tiêm mũi 2 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi đạt 24,48%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,42%
- + Tỷ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 99,19%

Hiện nay, Sở Y tế đang triển khai mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên; mũi 3 cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi và mũi 1, mũi 2 cho trẻ em từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh.

- Công tác hậu cần phòng, chống dịch: Đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất; vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men, các đồ dùng, vật dụng thiết yếu... cho các bệnh viện điều trị COVID -19; tiếp nhận trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch từ các nguồn tài trợ, viện trợ...phân bổ kịp thời, phù hợp các đơn vị, địa phương...đáp ứng kịp thời công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

*** Công tác y tế dự phòng và phòng, chống các dịch bệnh khác lưu hành**

- Tình hình dịch Sốt xuất huyết trong những tháng đầu năm 2022 có dấu hiệu tăng nhanh và bùng phát mạnh. Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các đơn vị trong ngành triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống Sốt xuất huyết như cấp hóa chất xử lý ổ dịch Sốt xuất huyết cho các huyện, tăng cường thực hiện giám sát côn trùng định kỳ tại các xã trọng điểm của các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh; Giám sát thu muỗi bẫy GAT hàng tuần tại các địa phương; Phun hóa chất diện rộng tại các địa phương có các ổ dịch bùng phát, nhất là thành phố Biên Hòa, huyện Tân Phú...; Theo dõi, giám sát, điều tra ca bệnh; xác minh, xử lý ổ dịch trên địa bàn tỉnh, giám sát tác nhân gây bệnh (chủng virus). Tiếp tục theo dõi đường cong chuẩn 11 huyện/thành phố, 170 xã phường.

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men và chủ động giám sát thường xuyên và xử lý kịp thời tình hình dịch Sốt xuất huyết, Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện điều tra, xử lý trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, sởi tại địa phương, cấp phát Cloramin B cho các hộ gia đình trong khu vực ổ dịch. Giám sát chiến dịch tổng vệ sinh môi trường - chiến dịch diệt lăng quăng tại các địa phương.

Trong 6 tháng đầu năm 2022 ghi nhận tình hình mắc (số liệu đến 30/6/2022):

- Sốt xuất huyết: 8.882 ca (trong đó số ca trẻ $\leq 15T$ là 5.427 ca, chiếm tỷ lệ 61.10%) tại 1.182 ổ dịch. Tăng 155,96% so với cùng kỳ (3.470 ca), Cộng dồn số ca tử vong: 07 ca, tăng 06 ca so với cùng kỳ (01 ca). Địa phương ghi nhận số ca mắc cao nhất là thành phố Biên Hòa với 3.659 ca, tiếp theo là huyện Tân Phú (1.322 ca), thấp nhất là huyện Cẩm Mỹ (162 ca).

- Sởi: Ghi nhận 03 ca, giảm 05 ca so với cùng kỳ 2021 (08 ca), không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ 2021.

- Tay chân miệng: Ghi nhận 3962 ca, tăng 38,33% so với cùng kỳ năm 2021 (2864). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ (00 ca). Số ca mắc nhiều nhất ghi nhận ở thành phố Biên Hòa (1.808 ca), huyện Trảng Bom (656 ca), thấp nhất ở huyện Định Quán (62 ca).

- Sốt rét: Ghi nhận mắc 01 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ 2021 (00 ca).

Không ghi nhận trường hợp mắc các bệnh: Cúm H5N1, H7N9, Sốt rét, viêm gan B, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván sơ sinh, Ho gà.

- Công tác tiêm chủng mở rộng: Tiếp nhận vắc xin COVID-19 được phân bổ từ Bộ Y tế, Viện Pasteur và vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng khác tại Viện Pasteur

Tp. Hồ Chí Minh; thực hiện cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng cho các Trung tâm Y tế huyện và thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Theo dõi thực hiện Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho các Phòng tiêm chủng tư nhân. Tính đến 31/5/2022, 48% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin và tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm chủng VAT đạt 46%. Tất cả các cơ sở tiêm chủng trên toàn tỉnh triển khai thực hiện nhập số liệu vào hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Đã triển khai giám sát hỗ trợ công tác quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư đợt I năm 2022 tại các xã, phường, thị trấn sau khám sàng lọc. Duy trì hoạt động khám phát hiện sớm cho người có yếu tố nguy cơ bệnh ĐTD tại các Trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện duy trì công tác truyền thông về phòng chống ĐTD và tăng huyết áp, ung thư bằng nhiều hình thức trên báo, truyền hình, đài phát thanh, pano... Duy trì hoạt động quản lý, tư vấn tại 170 Trạm y tế xã/phường và phòng tư vấn các bệnh không lây nhiễm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

*** Công tác điều trị, khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế**

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu và đảm bảo nghiêm túc chế độ trực gác, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 đã được các đơn vị triển khai thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác khám sàng lọc các đối tượng có yếu tố nguy cơ dịch bệnh COVID-19; điều trị khỏi bệnh cho 417.525 bệnh nhân COVID-19, đang điều trị cho 12 bệnh nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế đi đôi với thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh:

+ Tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường công tác quản lý về BHYT, đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, sắp xếp hệ thống khám chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ BHYT phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm phát triển nhanh số người tham gia BHYT. Tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT.

+ Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập như thí điểm thành công triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh; triển khai ứng dụng đặt lịch khám bệnh; xây dựng đề án khám chữa bệnh từ xa; quản lý thông tin bệnh nhân...

+ Duy trì thực hiện cải cách thủ tục hành chính khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế theo luật Bảo hiểm y tế; đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” với trên 80% người bệnh hài lòng.

+ Tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản phục vụ khám, chữa bệnh BHYT cho người dân...

+ Thường xuyên phối hợp, liên kết các trường đại học y dược nhằm đa dạng hóa các loại hình đào tạo, học tập nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sĩ của

đơn vị: Đào tạo ngắn và dài hạn, đào tạo lại, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh BHYT cho người dân.

+ Duy trì hoạt động có hiệu quả các đề án, dự án y tế đã được phê duyệt, tăng cường chuyển giao, áp dụng kỹ thuật mới trong khám, chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với kỹ thuật mới, hiện đại tại địa phương.

+ Triển khai mô hình mời chuyên gia có kinh nghiệm từ tuyến trên về khám và điều trị; các kỹ thuật mới; thực hiện đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến trong khám chữa bệnh.

- Thực hiện tốt công tác đầu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế để chủ động cung cấp đầy, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19.

- Thực hiện các chính sách thu hút của tỉnh và đơn vị, tiếp nhận cán bộ y tế, nhất là bác sĩ từ ngoài tỉnh về công tác tại đơn vị.

- Kiểm tra, đánh giá thực hiện kiểm tra công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong hoạt động chuyên môn của cơ sở y tế công lập, tư nhân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo, các tổ cấp cứu, điều trị, đội phản ứng nhanh được chú trọng, tổ chức thường trực 24/24 giờ theo quy định; điện thoại đường dây nóng của đơn vị được triển khai đầy đủ đảm bảo thông tin xuyên suốt giữa lãnh đạo, các đội phản ứng nhanh và người dân khi có tình huống cần tương tác, chỉ đạo xử lý. Đã xây dựng kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện; có chuẩn bị khu vực cách ly điều trị bệnh nhân; có xây dựng phương án đảm bảo công tác vận chuyển cấp cứu trường hợp bệnh nghi ngờ/xác định COVID-19.

- Công tác sàng lọc và phân luồng: Các đơn vị có triển khai hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng; tổ chức tiếp nhận và phân loại ngay từ cổng; có lối đi riêng dành cho đối tượng nguy cơ; có bố trí buồng khám sàng lọc và khu vực cách ly theo quy định.

- Công tác quản lý an toàn người bệnh và người nhà người bệnh: Các bệnh viện có quy định hạn chế người nhà người bệnh; các khoa lâm sàng có bố trí sẵn ít nhất một phòng cách ly tạm thời.

- Tổng số lượt khám bệnh trong tính đến 31/5/2022: 3.629.020 lượt (đạt 44,8% kế hoạch năm 2022 đề ra), cấp cứu: 224.000 trường hợp, nhập viện: 205.880 trường hợp.

- **Công tác bảo hiểm y tế:** Tính đến tháng 30/6/2022, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 83,9 % dân số (bao gồm lực lượng vũ trang); thấp hơn 8,1% so với chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao (92%), *Nguồn: BHXH tỉnh.*

Tiếp tục thực hiện công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân. Phổ biến Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan tới HIV/AIDS; Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày

31/10/2018 của Bộ Y tế nhằm giúp người dân biết được quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; cán bộ y tế tuyến cơ sở có thể hiểu rõ hơn về những điểm mới trong thực hiện Luật bảo hiểm y tế; truyền thông về lợi ích khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV: Thực hiện Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số điều của quy định về trình tự, thủ tục, nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh.

*** Một số công tác khác**

- Đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng và phát triển y tế cơ sở

Tiếp tục phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các dự án chuyển tiếp năm 2021 và các dự án triển khai năm 2022 (04 trạm y tế; sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Định Quán): Đang triển khai xây dựng, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng. Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư và UBND các huyện, thành phố lập và thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng mới 46 trạm y tế và cải tạo, sửa chữa 57 trạm y tế đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/2/2022 theo quy trình đầu tư công; tiếp tục phối hợp thiết kế xây dựng các dự án: TTYT thành phố Biên Hoà, TTYT huyện Nhơn Trạch phù hợp với công năng, chức năng nhiệm vụ... của đơn vị.

Thực hiện công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng; mua sắm các gói trang thiết bị y tế theo quy định cho các cơ sở y tế công lập kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh cho người dân trên địa bàn tỉnh như Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của các đơn vị như Bệnh viện Nhi; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện ĐKKV Long Thành, Bệnh viện ĐKKV Định Quán, Bệnh viện Da Liễu, Trung tâm Kiểm nghiệm và Trung tâm y tế Thống Nhất,.....

Tiếp tục đầu tư xây dựng mới; sửa chữa nâng cấp các trạm y tế; thực hiện cử bác sỹ luân phiên từ bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố về trạm Y tế xã, phường, thị trấn làm việc 1-2 ngày/tuần theo định kỳ, phân công bác sỹ trạm y tế xã về làm việc và trực tại Bệnh viện/Trung tâm y tế huyện để nâng cao năng lực chuyên môn.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm duy trì 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc, 100% xã, phường, thị trấn có cơ sở trạm, 100% thôn, bản, ấp có nhân viên y tế hoạt động, 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi tại 170 xã, phường, thị trấn. Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn.

Tiếp tục hướng dẫn và phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện công tác truyền thông dân số theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hướng dẫn hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng thuộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các hoạt động: tư vấn trực tiếp và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh huyện, xã; cung cấp thông tin, hội thảo, nói chuyện chuyên đề với lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể, chuyên trách dân số xã, nhân viên y tế, hộ gia đình, phụ nữ, trẻ em gái và các đối tượng về quy định việc nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và hệ lụy của MCBGTKS, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính thai nhi.

Thực hiện Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh quy định số lượng, nhiệm vụ, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ số giới tính khi sinh 6 tháng đầu năm 2022 là: 108 bé trai/100 bé gái.

- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm

Duy trì tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh thực phẩm, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng kiến thức về vệ sinh thực phẩm cho người dân và phổ biến văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm như tập huấn kiến thức, phát thanh, truyền hình, báo, băng rôn, áp phích..... trong đó, tập trung vào công tác tuyên truyền, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố nhất là dịp Tết Nguyên đán, các lễ hội trong 6 tháng năm 2022.

Thực hiện dự án nâng cao năng lực kiểm An toàn thực phẩm: Đưa vào hoạt động tốt xe, thiết bị kiểm nghiệm nhanh thực phẩm.

Tăng cường thực hiện công tác thanh kiểm tra liên ngành, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện công tác kiểm tra, giám sát (02 đoàn kiểm tra liên ngành) và tổ chức 7.269 lượt thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm/15.233 tổng số cơ sở, trong đó: 7.321 cơ sở đạt (chiếm 95,96%), số cơ sở vi phạm là 308, nhắc nhở 283 cơ sở, phạt tiền 25 cơ sở với số tiền phạt là 228.650.0000 đồng; cộng dồn từ đầu năm đến nay xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 người mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong.

- Công tác phòng chống HIV/AIDS

Kết quả điều trị ARV: Trong 6 tháng đầu năm 2022 ghi nhận 289 người mắc mới HIV, trong đó có 109 người có hộ khẩu trong tỉnh, 06 trường hợp nhiễm HIV/AIDS tử vong, số ca mắc mới giảm 50% so với cùng kỳ 2021. Tổng số bệnh nhân đang điều trị tại 9 OPC là 5.220, trong đó có 116 bệnh nhân là trẻ em.

Số liệu điều trị Methadone toàn tỉnh tới ngày 31/5/2022: Tổng số bệnh nhân đang điều trị tại 09 cơ sở: 1.219, đạt 86,8% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 5.938 trường hợp mắc HIV/AIDS (tỷ lệ/dân số: 0,174%), duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được khống chế <0,3% (đạt chỉ tiêu).

Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS:

+ Tiếp tục chỉ đạo khám và điều trị ARV, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại đơn vị và toàn tỉnh.

+ Khám và điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc PrEP.

+ Thực hiện phân luồng bệnh nhân tới điều trị HIV/AIDS và Methadone, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh CoVID-19 trong giai đoạn mới.

+ Triển khai hoạt động của các dự án hỗ trợ chương trình phòng chống HIV/AIDS tại tỉnh (USAID EpiC, AHF, USAID/PATH Healthy Markets, Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS).

+ Hướng dẫn triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con năm 2022 (01/6/2022 – 30/6/2022).

*** Công tác tổ chức và nhân lực y tế**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế Đồng Nai đến khi có chính sách mới.

- Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Y dược, các cơ sở đào tạo triển khai kế hoạch đào tạo sau đại học, đại học, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế; thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo quy định.

*** Hệ thống thông tin y tế**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2022; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày

30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân địa bàn tỉnh Đồng Nai; Dự án Công nghệ thông tin giai đoạn III.

- Duy trì hướng dẫn các doanh nghiệp tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trên phần mềm kcnvietnam.vn. Tiếp tục triển khai sử dụng ứng dụng Bluezone, phần mềm tiêm chủng COVID-19, phần mềm quản lý Ôxy y tế, PC COVID-19...

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2022; Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân địa bàn tỉnh Đồng Nai; Dự án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Thực hiện Hệ thống thông tin quản lý trạm y tế tại 170 trạm y tế tuyến xã.

- Duy trì thực hiện phần mềm quản lý hoạt động và chuẩn đầu ra của các nhà thuốc, quầy thuốc và tủ thuốc trạm y tế; kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc (quầy thuốc); phần mềm quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh, đến nay đã thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên 90% người dân.

- Triển khai đồng bộ và có hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo thống kê y tế và các phần mềm thuộc các chương trình y tế dân số: Phần mềm tiêm chủng quốc gia; Phần mềm giám sát và báo cáo bệnh truyền nhiễm; Phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật; Phần mềm báo cáo công tác quản lý chất thải y tế, phần mềm Thống kê Y tế.

*** Dược, trang thiết bị và vật tư y tế**

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc tập trung, thẩm định kế hoạch đấu thầu vật tư y tế, hóa chất tập trung của các đơn vị cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế, hóa chất cho công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Thực hiện tốt công tác mua sắm đảm bảo kịp thời vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men...nhất là cho các bệnh viện điều trị COVID-19.

- Thực hiện Đấu thầu theo quy định. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm TTBYT, vật tư y tế đã được phê duyệt chủ trương đáp ứng nhu cầu cho công tác khám chữa bệnh và phòng bệnh theo quy định được kịp thời

- Tiếp tục tăng cường đôn đốc các đơn vị quản lý tài sản công, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị nhằm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, nhất là TTBYT đúng theo quy định. Tiếp nhận các tài sản do các tổ chức, đơn vị, cá nhân, mạnh thường quân tài trợ cho ngành y tế phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện phân bổ cho các đơn vị sử dụng phù hợp. Thực hiện tốt công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh TTBYT trên địa bàn tỉnh quy định theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về Quản lý Trang thiết bị y tế. Tổng hợp trình cấp thẩm quyền xử lý tài sản các bệnh viện đã chiến sau giải thể.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn II, nghiên cứu thực hiện giai đoạn III; thực hiện kết nối mạng

các cơ sở cung ứng thuốc (loại hình quầy thuốc) trên địa bàn tỉnh; các giải pháp có hiệu quả về bình ổn giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận các trang thiết bị, vật tư y tế từ các tổ chức, cá nhân, đơn vị viện trợ, tài trợ... phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quản lý, phân bổ sử dụng cho các đơn vị tham gia phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

*** Tài chính y tế**

Tiến hành phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, quản lý tốt dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện thu phí và viện phí đúng quy định.

Tiếp tục triển khai Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật về Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí phòng, chống dịch và mua sắm trang thiết bị y tế cho các đơn vị thực hiện thực hiện hoạt động chuyên môn của đơn vị.

*** Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế**

- Cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về TTHC; TTHC được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và các tổ chức; việc giải quyết các TTHC ngày càng nhanh gọn, khoa học, đáp ứng được nhu cầu hợp pháp của tổ chức, công dân.

Tổng số TTHC hành chính hiện đang áp dụng 121 thủ tục, trong đó mức độ 3, 4 là 42 thủ tục, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 là cách làm rất thiết thực để giảm tải được áp lực công việc cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết công việc thuận tiện, khoa học và đảm bảo phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Công tác thanh tra, kiểm tra

Triển khai thực hiện công tác thanh, kiểm tra các đơn vị trực thuộc, hành nghề y dược tư nhân; sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm và trang thiết bị y tế theo kế hoạch và đột xuất; Kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, đạo đức, hành chính, công vụ ... xử lý những sai phạm theo quy định. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Triển khai và cập nhật các văn bản Quy phạm pháp luật về hành nghề y dược và quy chế chuyên môn cho các cơ sở y dược tư nhân trên địa bàn tỉnh.

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. Dự kiến kết quả chỉ tiêu y tế năm 2022

Ngành Y tế phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu y tế được giao năm 2022, cụ thể :

- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt: 90 %
- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc: 100%
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi còn 7,8%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi còn dưới 21,5%;
- Số bác sĩ trên vạn dân: 9,1;
- Số giường bệnh trên vạn dân: 30; trong đó: Y tế Nhà nước đạt 22,5 giường/vạn dân và y tế Tư nhân 7,5 giường/vạn dân.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 92% (phối hợp BHXH tỉnh).
- Thu gom, xử lý chất thải y tế đạt 100%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế 100%.
- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ: >98%.

II. Các giải pháp thực hiện

1. Kiện toàn mạng lưới y tế

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế, ưu tiên y tế cơ sở (tuyến huyện, tuyến xã) và y tế dự phòng theo Nghị quyết 18, 19 của BCH TW Đảng; Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới” và Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế, y tế tuyến huyện, y tế chuyên sâu.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong ngành y tế kết hợp với đẩy mạnh công nghệ thông tin, thực hiện Đề án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy

chế chuyên môn và thu, chi ngân sách; nâng cao đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế.

Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện thủ tục hành chính trong ngành y tế. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách.

2. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế

Tiếp tục phối hợp với các trường đại học y - dược thực hiện nhiều loại hình đào tạo cán bộ y tế, chú trọng đào tạo bác sĩ, dược sĩ và đào tạo sau đại học. Tăng cường thu hút và điều động bác sĩ về công tác ở tuyến y tế xã và huyện, kết hợp với thực hiện tốt đề án 1816 nhằm tăng cường đào tạo và hỗ trợ nhân lực cho y tế cơ sở như Trạm Y tế, Trung tâm Y tế.

Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, viên chức ngành y tế; kết hợp các giải pháp thu hút, hỗ trợ khác của các cơ sở y tế và các địa phương nhằm bổ sung cán bộ y tế cho các tuyến. Thực hiện tốt việc bố trí hợp lý nhằm phát huy hiệu quả số cán bộ y tế thuộc hệ đào tạo theo địa chỉ về nhận công tác.

Thường xuyên tập huấn nâng cao tay nghề, kỹ năng cho điều dưỡng, nhân viên y tế thôn ấp, khu phố.

Thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý y tế, hỗ trợ đào tạo nhân lực và chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2022.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và phát triển y tế cơ sở.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm hoàn thiện mạng lưới y tế, bảo đảm điều kiện thực hiện các kỹ thuật chuyên môn ngày càng cao tại các cơ sở y tế, ưu tiên xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các dự án chuyển tiếp năm 2021 và các dự án triển khai năm 2022 (04 trạm y tế; sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Định Quán; phối hợp thực hiện dự án xây dựng: TTYT thành phố Biên Hoà, TTYT huyện Nhơn Trạch.

Tiếp tục phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà tăng cường đầu tư xây dựng mới, sửa chữa cải tạo các trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo kế hoạch đầu tư công đã duyệt (103 trạm y tế): Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Triển khai các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030” sau khi UBND tỉnh ký ban hành.

Tiếp tục thực hiện cử bác sĩ luân phiên từ bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố về trạm Y tế xã, phường, thị trấn làm việc 1-2 ngày/tuần theo định kỳ, phân công bác sĩ trạm y tế xã về làm việc và trực tại Bệnh viện/Trung tâm y tế huyện để nâng cao năng lực chuyên môn.

Thực hiện chính sách thu hút nhân lực y tế về tuyến y tế cơ sở làm việc.

Tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng mới các trạm y tế và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các Trung tâm Y tế, nhất là các dự án xây dựng mới Trung tâm Y tế thành phố Biên Hoà, Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch.

Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2025.

4. Phát triển xã hội hóa y tế

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài đầu tư phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường các dịch vụ theo yêu cầu sau khi có quyết định của Bộ Y tế. Áp dụng nhiều loại hình đào tạo nguồn nhân lực nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ y tế bổ sung cho các tuyến y tế và y tế cơ quan, trường học, nhà máy...

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế tư nhân hoạt động, có giải pháp nhằm phát triển phòng khám đa khoa trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án bệnh viện tư nhân đã có thỏa thuận địa điểm đầu tư nhanh chóng hoàn thành thủ tục để triển khai thực hiện dự án.

5. Phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế-dân số

Tiếp tục tham mưu các cấp chính quyền và phối hợp các đơn vị, địa phương chủ động triển khai các biện pháp đồng bộ phòng chống dịch, khống chế hiệu quả dịch COVID-19 và khống chế không để dịch Sốt xuất huyết bùng phát trên địa bàn tỉnh và hạn chế số trường hợp tử vong. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại các đơn vị y tế. Giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như COVID, Sốt xuất huyết, tay chân miệng... Bảo đảm đủ phương tiện, thuốc, hóa chất, thiết bị y tế... và lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh. Chủ động phòng chống bệnh sốt xuất huyết, hạn chế thấp nhất tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do sốt xuất huyết. Tăng cường công tác giám sát và tổ chức đồng bộ các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi có thể xâm nhập vào Việt Nam như MERS CoV, Ebola, H7N9, Zika và các bệnh khác.

Khống chế và từng bước giảm tốc độ lây lan, tỷ lệ mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội như bệnh lao, phong, sốt rét... và các bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, các bệnh rối loạn do thiếu Iốt. Tăng cường công tác y tế trường học. Giảm tỷ lệ mắc và từng bước khống chế cơ bản các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Khống chế không để dịch sởi bùng phát. Tăng cường công tác tiêm chủng đầy đủ 08 loại vaccine cho trẻ em dưới 01 tuổi, phấn đấu cuối năm 2022 đạt tỷ lệ >98%.

Tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp; phấn đấu không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm cộng đồng, hạn chế thấp nhất số người ngộ độc thực phẩm; hạn chế số người lao động mắc bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện tốt chương trình quân dân y kết hợp với mục tiêu chiến lược “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn ngành Y tế, cả quân y và dân y vào việc phục vụ sức khỏe Nhân dân và lực lượng vũ trang trong thời bình; chuẩn bị sẵn sàng và đối phó có hiệu quả khi có chiến tranh và các tình huống cần thiết khác”.

Thực hiện tốt đề án bảo đảm tài chính cho công tác phòng chống HIV/AIDS. Tăng cường vận động, tìm kiếm các nguồn viện trợ phi chính phủ và sự tham gia của cộng đồng nhằm duy trì và phát triển các hoạt động phòng chống HIV/AIDS. Duy trì tốt hoạt động các phòng OPC, mở rộng đối tượng bệnh nhân AIDS được điều trị ARV; tạo điều kiện thuận lợi cho các điểm điều trị nghiện ma túy bằng chất thay thế methadone hoạt động.

Mở rộng mô hình, giải pháp can thiệp để đảm bảo mục tiêu công tác dân số trên cả 3 mặt: Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số. Triển khai tốt chủ trương xã hội hóa hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi và dưới 01 tuổi đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hạn chế tối đa các trường hợp mắc và tử vong do tai biến sản khoa, tử vong mẹ, tử vong trẻ em dưới 01 tuổi...

Tăng cường tuyên truyền phòng chống các bệnh đang lưu hành ở địa phương và các bệnh mới phát sinh như dịch COVID-19; các bệnh khác phát triển cùng với sự phát triển công nghiệp như bệnh nghề nghiệp, cao huyết áp, ung thư...

6. Khám, chữa bệnh

Thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định công tác khám bệnh, chữa bệnh thường quy cho nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19; thực hiện tốt cách ly, điều trị các trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Phân đấu đạt 30 giường bệnh trên vạn dân. Số lượt khám bệnh 8.100.000; trong đó y tế công lập 7.000.000, y tế ngoài công lập 1.100.000; công suất sử dụng giường bệnh > 85% vào cuối năm 2022.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh kết hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Tiếp tục tăng cường bổ sung nguồn lực cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để phát triển thành bệnh viện hạng I tuyến tỉnh.

Thực hiện tốt đề án 1816, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên cho tuyến dưới; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh các bệnh viện lớn của thành phố Hồ Chí Minh nhằm triển khai kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Tăng cường đầu tư hạ tầng, thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cán bộ, viên chức các bệnh viện và các trung tâm y tế có giường bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý thông tin bệnh nhân và bảo hiểm y tế, tiến đến triển khai thực hiện bệnh án điện tử các bệnh viện trong tỉnh. Triển khai thực hiện tốt khám, chữa bệnh BHYT cho bệnh nhân HIV/AIDS.

Chuẩn hóa hệ thống xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, tiến đến công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

Phát triển vườn thuốc nam ở y tế cơ sở, củng cố hoạt động các khoa y học cổ truyền ở các bệnh viện đa khoa và cán bộ y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn tỉnh và hạn chế thấp nhất số trường hợp tử do vong.

7. Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường công tác quản lý về BHYT, đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, sắp xếp hệ thống khám chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ BHYT phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm phát triển nhanh số người tham gia BHYT đảm bảo đạt tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế đạt 92%. Tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT.

8. Công tác Dược và Kiểm nghiệm

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm phân phối thuốc có hiệu lực, an toàn, giá cả hợp lý, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng thuốc. Thực hiện đầu tư phòng Kiểm nghiệm thực phẩm, tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn III và chương trình theo dõi các tác dụng có hại của thuốc.

Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui chế dược. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất theo danh mục của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, Sở Y tế để đáp ứng việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế. Đấu thầu tập trung thuốc cho các nhà thuốc, quầy thuốc trong tỉnh.

9. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; truyền thông kiến thức phòng và chữa bệnh để cộng đồng biết cách tự phòng bệnh, nhất là công tác truyền thông sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, đề phòng ngộ độc thực phẩm; về an toàn lao động, tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp...

10. Quản lý tài chính

Tiếp tục thực hiện phân bổ kinh phí bổ sung cho các đơn vị, bảo đảm các quy định của Nhà nước đồng thời có sự điều tiết theo hướng tăng ngân sách cho dự phòng và y tế cơ sở. Tăng cường quản lý tài chính, nâng cao khả năng tự cân đối kinh phí. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; quản lý tốt dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện thu phí và dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng đúng quy định.

Tiếp tục triển khai Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật về Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

11. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra

Tiếp tục tăng cường công tác thanh, kiểm tra để thực hiện tốt quản lý nhà nước về y tế bằng pháp luật, nâng cao thiết chế dân chủ ở các đơn vị.

PHẦN 3 ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Những kết quả nổi bật.

Ngành Y tế đã chủ động tham mưu các cấp thẩm quyền triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, Bộ Y tế và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, nhất là công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 phù hợp với tình hình của địa phương. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động triển khai trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện đồng bộ và thường xuyên phù hợp với tình hình địa phương và bối cảnh dịch đang diễn biến phức tạp trên thế giới và Việt Nam, đến nay cơ bản dịch bệnh COVID-19 vẫn đang được kiểm soát tốt trên địa bàn tỉnh và dịch đang ở cấp độ 1 (Bình thường mới).

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành theo đúng kế hoạch và đúng tiến độ;

Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh khác như tay chân miệng, sởi, sốt rét... số trường hợp mắc và các tử vong đều giảm so với cùng kỳ năm 2021, đặc biệt là bệnh Sởi, Sốt rét; không phát hiện trường hợp mắc bệnh cúm A H1N1, H5N1, H7N9, MERS-CoV, virus Ebola, Zika, Sốt rét.

Đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men đáp ứng kịp thời công tác phòng chống dịch, nhất là dịch bệnh COVID-19 xảy ra trên địa bàn tỉnh. Cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế... cho công tác khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế.

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu, đảm bảo nghiêm túc chế độ trực gác, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 được triển khai thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai hiệu quả; y đức và ứng xử của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực.... đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ y tế phục vụ các dịp lễ, tết năm 2022; cấp cứu và điều trị đầy đủ cho bệnh nhân trên địa bàn tỉnh.

II. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các ban, ngành và chính quyền các cấp. Tỉnh tiếp tục được nhận sự hỗ trợ của Trung ương về vốn chương trình mục tiêu đầu tư cho y tế.

Tổ chức bộ máy hệ thống y tế toàn tỉnh đã khá hoàn chỉnh, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực tiếp tục được tăng cường đã góp phần cải thiện đáng kể điều kiện phục vụ cho bệnh nhân và nâng cao chất lượng chuyên môn. Số sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng ra trường giúp cho ngành chủ động trong bố trí cán bộ về những cơ sở y tế đang khó khăn về nhân lực, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt và có hiệu quả và vệ sinh an toàn thực phẩm đã từng bước đi vào nề nếp, đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong phòng chống dịch. Ý thức và sự tham gia phòng, chống dịch của cộng đồng ngày càng tốt hơn.

Chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến đã được nâng lên, y đức và ứng xử của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực.

III. Khó khăn

1. Công tác nhân lực, cán bộ :

Nhân sự hệ thống y tế thiếu, nhất là y tế cơ sở, không đáp ứng đủ khi triển khai công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch. Khi triển khai chiến dịch tiêm chủng phòng COVID-19 trong thời gian ngắn, dù huy động cả các đội tiêm của y tế tư nhân tham gia nhưng có lúc vẫn không đạt tiến độ. Công tác nhập số liệu cũng chưa đảm bảo.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, ngành y tế có 231 bác sĩ, điều dưỡng và kỹ thuật viên thôi việc do nhiều nguyên nhân : thu nhập thấp, áp lực công việc, hoàn cảnh gia đình...

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đối với ngành y tế là ngành đặc thù một số vị trí cần cán bộ lãnh đạo, quản lý nhưng việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại gặp khó khăn do phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về: Trung cấp lý luận chính trị, đảm bảo có kết luận tiêu chuẩn chính trị, chứng chỉ quốc phòng an ninh (đối tượng 3 đối với bổ nhiệm lại),...

2. Nguồn lực:

Nguồn vốn đầu tư cho hệ thống y tế còn khó khăn, một số dự án đã xuống cấp nặng cần phải đầu tư sửa chữa nhưng chưa được bố trí vốn ảnh hưởng đến mục tiêu cơ bản hoàn thiện hệ thống y tế.

Đơn vị điều trị : Các cơ sở khám chữa bệnh đều bị Bảo hiểm xã hội giữ lại chưa chấp nhận thanh toán một phần kinh phí đơn vị đã thực hiện khám chữa bệnh cho bệnh nhân từ năm 2018 đến nay vì nhiều lý do vượt dự toán, chưa chấp nhận thanh

toán...với số tiền từ hàng chục đến hàng trăm tỷ đồng gây khó khăn cho các cơ sở khám chữa bệnh. Giá dịch vụ khám chữa bệnh chưa kết cấu đủ các chi phí.

Đơn vị dự phòng : Kinh phí thực hiện chương trình y tế dân số năm 2022 (bao gồm kinh phí phòng chống sốt xuất huyết) trong 6 tháng đầu năm 2022 đơn vị tuyến huyện mới được giao tạm ứng một phần kinh phí, chưa được giao kinh phí thực hiện do đề nghị cần UBND tỉnh duyệt dự toán kinh phí.

3. Công tác phòng chống dịch:

Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, điều kiện vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế; nguy cơ dịch bệnh phát sinh còn cao, nhất là các chủng dịch bệnh mới, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 với việc phải thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Khó khăn do thiếu nhân lực y tế, nhất là y tế cơ sở, một số các địa phương có quy mô dân số đông, địa bàn rộng, nhiều loại dịch bệnh cùng lưu hành và tăng, dẫn đến quá tải về nhân sự; chất lượng của nhân sự mới thay thế chưa đảm bảo yêu cầu.

Khó khăn trong công tác tiêm chủng COVID-19: Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 chậm tiến độ, trong quá trình triển khai thực hiện tiêm mũi 3 cho người từ 12 tuổi trở lên, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên và mũi 1, mũi 2 cho trẻ từ 5-11 tuổi gặp nhiều khó khăn, do người dân không hưởng ứng tham gia tiêm vắc xin: Gia đình trẻ chưa đồng thuận, lo lắng trẻ bị các tác dụng phụ của vắc xin sau tiêm. Do hiện nay người mắc COVID-19 đa số đều nhẹ và người dân đã được tiêm 2 mũi nên phát sinh tâm lý chủ quan, nghĩ dịch bệnh không còn nguy hiểm, việc tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại là không cần thiết. Người F0 đã khỏi bệnh không đồng ý tiêm liều nhắc lại do nghĩ mình đã được miễn dịch. Các thông tin tiêu cực về tác dụng phụ, biến chứng khi tiêm liều nhắc lại làm phát sinh tâm lý sợ tiêm chủng trong phần lớn người dân. Không có văn bản nào quy định bắt buộc người dân phải tiêm phải mũi 3, mũi 4; không có biện pháp chế tài nào đối với người không tiêm. Bộ Y tế phân bổ vắc xin cho tỉnh với số lượng quá nhiều mà hạn sử dụng lại ngắn.

Khó khăn trong công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết : Thông tư 26/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực, khiến không có căn cứ cho nhiều khoản chi phòng chống dịch. Cùng với đó, công tác đầu thầu chậm, dẫn đến vật tư phòng chống dịch, máy phun, hóa chất, dịch truyền phân bổ về muộn và không đầy đủ. Tại một số địa phương hiệu quả chiến dịch diệt lăng quăng chưa cao do chưa huy động được các ban ngành tham gia chiến dịch tích cực, cộng tác viên hoạt động chưa hiệu quả, bỏ sót nhiều dụng cụ chứa nước và các dụng cụ nguy cơ chứa nước.

Các nguyên nhân khách quan: Diễn biến thời tiết bất thường dẫn đến sự phát triển côn trùng truyền bệnh, cộng với lưu hành đồng thời nhiều tuýp vi rút Dengue; sự biến động dân số cơ học dẫn đến miễn dịch quần thể giảm; tốc độ đô thị hóa nhanh

dẫn đến vệ sinh môi trường nhiều khu vực kém, thuận lợi cho muỗi sinh sản; các tác động của hậu Covid-19 lên hệ thống y tế và các mặt khác của đời sống xã hội.

4. Khó khăn khác:

Có hiện tượng thiếu cục bộ vật tư y tế, thuốc (gây nghiện), hoá chất... phục vụ khám, chữa bệnh ở đơn vị do nguyên nhân khách quan là nhà thầu chậm cung cấp (chậm kê khai giá, giấy phép nhập khẩu, lưu hành...).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt hiệu quả cao, các phần mềm ứng dụng chưa kết nối chặt chẽ với nhau dẫn đến các số liệu chưa đồng bộ.

Còn nhiều vướng mắc trong thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể trong cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Trung ương, địa phương có chính sách hỗ trợ, nâng cao thu nhập của nhân viên ngành y tế.

2. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong ngành y tế. Đối với ngành y tế là ngành đặc thù một số vị trí cần cán bộ lãnh đạo, quản lý nhưng việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại gặp khó khăn khi phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về: Trung cấp lý luận chính trị, đảm bảo có kết luận tiêu chuẩn chính trị, chứng chỉ quốc phòng an ninh...

3. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục bổ sung nguồn lực đầu tư cho y tế, nhất là cho tuyến y tế cơ sở.

4. Đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán kinh phí chương trình y tế dân số khi được Sở Y tế trình.

5. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục bổ sung kinh phí trong phòng chống dịch sốt xuất huyết.

6. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành, UBND các huyện tiếp tục phối hợp hỗ trợ Sở Y tế trong phòng chống dịch, trong tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19. Chú trọng tăng cường công tác truyền thông.

7. Đề nghị Bảo hiểm xã hội xem xét sớm thanh quyết toán kinh phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh.

8. Đề nghị Bộ Y tế xây dựng giá dịch vụ khám chữa bệnh đầy đủ chi phí và ổn định giá trong giai đoạn.

9. Đề nghị Bộ Y tế phân bổ vắc xin theo đề xuất của tỉnh để tránh lãng phí phải tiêu hủy vắc xin vì hết hạn sử dụng.

10. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành liên quan:

- Khẩn trương xây dựng Văn bản QPPL thay thế Thông tư 26/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương

trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực, làm căn cứ cho nhiều khoản chi phòng, chống dịch.

- Khẩn trương xây dựng, trình Quốc hội thông qua các chính sách, phương án hỗ trợ, thu hút nhân lực y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập, nhất là y tế cơ sở.

- Xây dựng các cơ chế, quy định về mua sắm, đấu thầu y tế, giải quyết triệt để các bất cập, hạn chế sai sót xảy ra, hướng dẫn phù hợp, dễ thực hiện để các đơn vị y tế tại địa phương an tâm thực hiện đấu thầu, mua sắm đầy đủ vật tư, kịp thời phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

Trên đây là Kết quả thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2022 và đề xuất, kiến nghị của ngành y tế; Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung



PHU LỤC

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 461/BC-SYT ngày 04/7/2022 của Sở Y tế)

TT	Chỉ tiêu Nghị quyết giao	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022				Đơn vị thực hiện báo cáo
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 với cùng kỳ năm 2021 (%)	So sánh với kế hoạch (%)	
1	2	3		4	5	6	7= 6/4	8= 6/5	9
1	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt	%	86	88	90	88	102,33	97,78	Sở Y tế
2	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100	100	100	100	100,00	100,00	
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	7,9	7,9	7,8	7,8	98,73	100,00	Sở Y tế
4	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi)	%	22	22	21,5	21,5	97,73	100,00	
5	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	8,65	8,8	9,1	8,95	103,47	98,35	
6	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	30	30	30	30	100,00	100,00	
7	Thu gom xử lý chất thải y tế	%	100	100	100	100	100	100	